

Bản án số: 04/2023/DS-ST
Ngày: 16/3/2023
“V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tiền”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH-TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trịnh Văn Nguyên;
2. Ông Võ Nguyên Giác.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Nữ Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 63/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tiền, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXX-DS ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Hồ Tấn Q1, sinh năm 1943 (Có mặt). Đại diện theo ủy Q1 của nguyên đơn ông Hồ Tấn Q2, sinh năm 1968. (có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đại An 2 (nay là Thôn Đại An 1), xã Ia Khuol, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

- Bị đơn: Bà Lê Thị Hoài Tr, sinh năm 1984 (có mặt) và ông Hồ Tấn D, sinh năm 1977 (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Đại An 1, xã Ia Khuol, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện nộp ngày 05/10/2022, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hồ Tấn Q1 trình bày:

Ông Hồ Tấn D là con ruột của tôi, bà Lê Thị Hoài Tr là con dâu của tôi. Vì điều kiện khó khăn nên ngày 03/6/2015, ông D, bà Tr có vay của tôi số tiền 370.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận mỗi tháng 1.200.000

đồng/370.000.000 đồng, tôi không lấy lãi 02 tháng đầu. Đến ngày 30/8/2016, ông D, bà Tr tiếp tục mượn tôi số tiền 130.000.000 đồng và tỷ lệ lãi suất cũng như lần trước, ông bà hứa sẽ đóng tiền lãi đầy đủ, chính ông D là người viết giấy và ký tên vô giấy vay tiền. Tổng cộng số tiền ông D bà Tr vay là 500.000.000 đồng. Vì con cái trong nhà tin tưởng nên không ghi ngày hẹn trả nợ trong giấy và tự nói miệng vay đến 03 năm thì bắt đầu trả dần tiền cho tôi. Nhưng sau nhiều lần thúc giục, thậm chí chúng tôi đã làm việc gia đình cũng như đưa lên chính Q1 địa phương để yêu cầu ông D bà Tr trả nợ nhưng ông bà không thực hiện nghĩa vụ. Nay tôi khởi kiện yêu cầu ông D và bà Tr phải trả số tiền gốc đã nợ là 500.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày vay cho đến ngày xét xử theo lãi suất hai bên đã thỏa thuận trong lần vay đầu. Tôi yêu cầu ông D và bà Tr phải trả một lần cho tôi số tiền nói trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Vì ông D bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên tôi yêu cầu ông D và bà Tr phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

Ngoài ra, tôi không có yêu cầu gì khác.

Tại bản khai, các buổi hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Hồ Tấn D trình bày:

Ông Q1 là bố đẻ của tôi, khi ông thấy gia đình vợ chồng tôi khó khăn ông có đề nghị cho vay tiền để sinh sống, làm ăn nên chúng tôi đã vay mượn của ông Q1 02 lần như ông Q1 trình bày, tổng số tiền là 500.000.000 đồng, tỷ lệ lãi suất 02 lần vay hai bên thỏa thuận như giấy vay lần đầu khoảng 01 tháng = 0,3%-0,4% như ông Q1 trình bày. Vì để làm tin cho ông Q1 nên tôi có viết giấy vay mượn cho ông Q1 hứa hàng tháng sẽ trả lãi. Nhiều lần vợ chồng tôi đã hỏi ông Q1 cần tiền để chúng tôi trả lại, nhưng ông Q1 đều nói tuy viết cho mượn nhưng ông sẽ không đòi nên chúng tôi yên tâm. Nhưng sau đó ông Q1 đột ngột đòi chúng tôi phải trả liền số tiền 500.000.000 đồng một lúc chúng tôi không thể xoay sở ra. Hiện tại vợ và con tôi đều đau ốm, kinh tế gia đình gần như phụ thuộc vào một mình tôi. Ông Q1 yêu cầu chúng tôi phải trả liền số tiền 500.000.000 đồng chúng tôi không có khả năng trả một lúc mà chỉ có thể trả dần theo tình hình kinh tế là 3.000.000đ/tháng. Chúng tôi cũng xin ông Q1 không tính lãi cho số tiền nói trên.

Ngoài ra tôi không có ý kiến gì khác.

Bà Lê Thị Hoài Tr thống nhất với ý kiến ông Hồ Tấn D không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật: Theo 02 giấy mượn tiền ngày 03/6/2015 thể hiện ông D và bà Tr có mượn ông Q1 số tiền là 370.000.000 đồng, ngày 30/8/2016 ông D và bà Tr có mượn ông Q1 số tiền 130.000.000 đồng. Tổng cộng là 500.000.000 đồng, trong giấy mượn không thể hiện ngày trả nợ, nhưng hai bên đều thừa nhận ông Q1 đã nhiều lần yêu cầu ông D và bà Tr trả nợ, đồng thời ngày 09/9/2022, UBND xã Ia Khurơl đã tổ chức hòa giải nên đó được xác định là thời hạn ông Q1 yêu cầu ông D, bà Tr trả nợ. Trong giấy mượn tiền có thỏa thuận tiền lãi. Như vậy, HĐXX xác định quan hệ này là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tiền”, đây là hợp đồng vay không kỳ hạn và có lãi. Hình thức hợp đồng bằng văn bản có chữ ký của người mượn tiền. Bị đơn cư trú và sinh sống tại huyện Chư Păh. Theo quy định tại các Điều 26; 35; 39; 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên đơn khởi kiện của ông Hồ Tấn Q1 được Tòa án nhân dân huyện Chư Păh thụ lý giải quyết theo thẩm Q1.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền gốc đã vay là 500.000.000 đồng và tiền lãi.

Đối với số tiền gốc vay: Theo 02 giấy mượn tiền ngày 03/6/2015 thể hiện ông D và bà Tr có mượn ông Q1 số tiền là 370.000.000 đồng, ngày 30/8/2016 ông D và bà Tr có mượn ông Q1 số tiền 130.000.000 đồng, tổng cộng là 500.000.000 đồng. Quá trình hòa giải ở UBND xã Ia Khurơl, tại Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn đều thừa nhận còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 500.000.000 đồng. Căn cứ Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định bị đơn còn nợ số tiền nợ gốc vay của nguyên đơn là 500.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu tính lãi suất vay: Theo giấy mượn tiền ngày 03/6/2015 thể hiện ông D và bà Tr có mượn ông Q1 số tiền là 370.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận không tính lãi 02 tháng đầu, tức là tính lãi bắt đầu từ ngày 04/8/2015 với số tiền lãi 01 tháng là $1.200.000đ/370.000.000đ = 0,324\% /\text{tháng}$.

Theo giấy mượn tiền ngày 30/8/2016 thể hiện ông D và bà Tr có mượn ông Q1 số tiền là 130.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận có lãi nhưng không cụ thể số tiền lãi, **tại phiên tòa bị đơn anh D thừa nhận tiền lãi được tính theo Giấy mượn tiền ngày 03/6/2015, khoảng 01 tháng = 0,3%-0,4%.**

Như vậy đây là hợp đồng vay tiền không kỳ hạn và có lãi. Việc thỏa thuận lãi suất này không vượt quá quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 nên được chấp nhận. **Nguyên đơn có Q1 yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi theo thỏa thuận tính từ ngày cho vay đến ngày nhận lại tài sản, tuy nhiên tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền lãi đối với số tiền 370.000.000 đồng từ ngày 04/8/2015 đến ngày**

04/3/2023 và đối với số tiền 130.000.000 đồng tính lãi đến ngày 04/3/2023, tiền lãi được tính như sau:

Đối với số tiền 370.000.000đ x 91 tháng x 0,324% = 109.090.800 đồng.

Đối với số tiền 130.000.000đ x 78 tháng x 0,324% = 32.853.600 đồng.

Tổng tiền lãi là: 141.944.400 đồng.

Vì vậy nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc là 500.000.000 đồng và tiền lãi

là có cơ sở. Căn cứ quy định tại **Điều 463, 466, 468, 469** Bộ Luật dân sự năm 2015 về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Tấn Q1, buộc bị đơn ông Hồ Tấn D và Lê Thị Hoài Tr phải trả số tiền từ việc vay mượn là 500.000.000 đồng tiền gốc và 141.944.400 đồng tiền lãi.

Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Hồ Tấn D và bà Lê Thị Hoài Tr phải chịu án phí theo quy định pháp luật {20.000.000 + (241.944.400đ x 4%) = 29.677.776 đồng}

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Tấn Q1;

Buộc ông Hồ Tấn D và bà Lê Thị Hoài Tr phải trả cho ông Hồ Tấn Q1 tổng số tiền là 641.944.400 đồng, trong đó tiền gốc vay: 500.000.000 đồng, tiền lãi là 141.944.400 đồng.

Đối với trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc ông Hồ Tấn D và bà Lê Thị Hoài Tr phải chịu 29.677.776 đ (*hai mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi bảy ngàn bảy trăm bảy mươi sáu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại ông Hồ Tấn Q1 số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) tiền tạm ứng phí, lệ phí Tòa án theo biên lai số 0007262 ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh.

Trường hợp được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q1 thỏa thuận thi hành án, Q1 yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (16/3/2023), nguyên đơn, bị đơn có Q1 làm đơn kháng cáo lên tòa án tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Păh;
- Chi cục THADS huyện Chư Păh;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

Nguyễn Văn Bảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

